

THÔNG BÁO

Công khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Bạch Ngọc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Bạch Ngọc.

Ủy ban nhân dân xã Bạch Ngọc thông báo công khai đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã những nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

I. NỘI DUNG SẮP XẾP CÁC THÔN

1. Giữ nguyên tên gọi như hiện trạng: 01 thôn.

Thôn Phai: Quy mô dân số 837 người, số hộ gia đình là 198 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Phai**.

2. Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại 15 thôn trên địa bàn xã Bạch Ngọc để thành lập 08 thôn mới, bao gồm.

(1) Thành lập thôn Ngọc Sơn trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Khuổi Dò và thôn Ngọc Sơn. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Sơn có quy mô dân số là 1.000 người, số hộ gia đình là 191 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Ngọc Sơn** (Trước sáp nhập).

(2) Thành lập thôn Ngọc Minh trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của thôn Riêng và 55 hộ dân thôn Toòng (có danh sách các hộ kèm theo - Phụ lục 1). Sau khi thành lập, thôn Ngọc Minh có quy mô dân số là 1.007 người, số hộ gia đình là 230 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Riêng** (Trước sáp nhập).

(3) Thành lập thôn Minh Tâm trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của thôn Pậu và 135 hộ dân thôn Toòng (có danh sách các hộ kèm theo - Phụ lục 2). Sau khi thành lập, thôn Minh Tâm có quy mô dân số là 1.596 người, số hộ gia đình là 339 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Toòng** (Trước sáp nhập).

(4) Thành lập thôn Tiến Thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Tiến Thành và thôn Tân Bình. Sau khi thành lập, thôn Tiến Thành có, quy mô dân số là 1.282 người, số hộ gia đình là 279 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Tiến Thành** (Trước sáp nhập).

(5) Thành lập thôn Ngọc Thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Bản Xám và thôn Dìn. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Thành có quy mô dân số là 1.122 người, số hộ gia đình là 238 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Bản Xám** (Trước sáp nhập).

(6) Thành lập thôn Ngọc Lâm trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Ngọc Lâm và thôn Khuổi Vài. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Lâm có quy mô dân số là 924 người, số hộ gia đình là 179 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Ngọc Lâm** (Trước sáp nhập).

(7) Thành lập thôn Ngọc Bình trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Ngọc Bình và thôn Diệc. Sau khi thành lập, thôn Ngọc Bình có quy mô dân số là 837 người, số hộ gia đình là 185 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Diệc** (Trước sáp nhập).

(8) Thành lập thôn Minh Thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng quy mô dân số, số hộ gia đình của 02 thôn gồm: thôn Minh Thành và thôn Mường. Sau khi thành lập, thôn Minh Thành có quy mô dân số 1.131 người, số hộ gia đình là 263 hộ.

Địa điểm Trụ sở thôn: Nhà văn hóa **thôn Minh Thành** (Trước sáp nhập).

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Các thôn được thành lập sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động **kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026**.

III. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Ủy ban nhân dân xã thực hiện công khai Nghị quyết bằng các hình thức sau:

- Niêm yết tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa các thôn.
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã, Fanpage: **Thông tin xã Bạch Ngọc**.
- Tuyên truyền thông qua các hội nghị và các tổ chức chính trị - xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết; bảo đảm ổn định tổ chức, đời sống Nhân dân và hoạt động của các thôn sau sắp xếp.

Ủy ban nhân dân xã Bạch Ngọc trân trọng thông báo để các cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Tiến Duật

PHỤ LỤC 1

Danh sách 55 hộ gia đình thôn Toòng (cũ) chuyển sang thôn Ngọc Minh

(Kèm theo Thông báo số 71/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã Bạch Ngọc)

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
1	BÊ VĂN TÍNH	18/8/1971
2	HOÀNG THỊ TỜ	10/10/1963
3	NÔNG THANH VƯỢNG	20/8/1957
4	TRIỆU MINH THẮNG	06/01/1964
5	CHÂU THỊ ÂN	08/8/1962
6	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	18/7/1990
7	NGUYỄN VĂN TÌNH	27/11/1985
8	NGUYỄN VĂN THUẬN	10/8/1967
9	PHẠM HỒNG LÂM	23/10/1971
10	CHÂU VĂN THÂN	20/12/1971
11	NÔNG VĂN TIỆU	14/4/1976
12	NÔNG THANH BẰNG	20/10/1966
13	CHÂU VĂN BÌNH	19/5/1981
14	HOÀNG THỊ LAI	25/12/1958
15	CHÂU VĂN KỶ	28/01/1979
16	CHÂU VĂN THỌ	10/5/1974
17	CHÂU VĂN CƯỜNG	22/6/1985
18	NÔNG VĂN LONG (B)	14/02/1988
19	NÔNG THỊ TỶ	20/02/1985
20	NÔNG VĂN BÁCH	17/4/1984
21	NGUYỄN VĂN CHÍNH	16/7/1977
22	LƯƠNG THỊ CẢNH	06/3/1964
23	TRIỆU VĂN LẬP	12/6/2004
24	NÔNG VĂN AN	25/10/1985
25	TRIỆU ĐỨC THẮNG	15/11/1972
26	TRIỆU VĂN SƠN	20/8/1966
27	TRIỆU VĂN CHÀI	02/4/1965
28	TRIỆU THANH SƠN	26/4/1970

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
29	ĐẶNG MINH THANH	15/5/1954
30	TRIỆU VĂN PHONG	02/6/1971
31	TRIỆU VĂN TÂN	06/5/1986
32	TRIỆU VĂN CAO	21/02/1950
33	ĐẶNG CAO KHÁNG	13/7/1992
34	TRIỆU VĂN XUÂN	29/12/1962
35	TRIỆU VĂN HẢI	07/2/1985
36	TRIỆU QUANG HÀ	07/5/1986
37	HOÀNG THỊ SINH	06/7/1978
38	TRIỆU THỊ MÁY	21/02/1995
39	TRIỆU VĂN HOÀNG	20/7/1992
40	TRIỆU VĂN PHAM	28/6/1962
41	TRIỆU XUÂN TRƯỜNG	09/11/1966
42	TRIỆU VĂN THÀNH	19/6/1991
43	NÔNG VĂN SÁNG	08/5/1966
44	NÔNG VĂN TẠO	15/8/1966
45	NÔNG VĂN TINH	15/9/1981
46	HOÀNG THẾ DU	15/9/1973
47	NÔNG QUỐC HIẾU	03/3/1994
48	TRIỆU THỊ LAN	18/8/1980
49	TÔ VĂN BẮC	24/11/1983
50	QUAN THỊ LAN	19/6/1994
51	CHÂU VĂN TÚC	16/6/1985
52	ĐẶNG ĐOÀN PHONG	05/8/1980
53	HẬU VĂN ĐẮC	10/10/1970
54	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	01/3/1990
55	TRIỆU VĂN NHẬT	28/4/1984

PHỤ LỤC 2

Danh sách 135 hộ gia đình thôn Toòng (cũ) chuyển sang thôn Minh Tâm
(Kèm theo Thông báo số 71/TB-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã Bạch Ngọc)

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
1	THÀO SEO PHÚ	18/10/1950
2	GIÀNG SEO SỐ	11/11/1957
3	VƯƠNG ĐỨC DÌ	15/5/1957
4	GIÀNG SEO TÙNG	15/6/1965
5	GIÀNG VĂN CHÁNG	25/12/1986
6	THÀO VĂN TIẾN	20/12/1979
7	GIÀNG THANH THÈ	06/01/1961
8	GIÀNG SEO CHÚNG	01/01/1974
9	GIÀNG VĂN CHÂU	15/6/1981
10	GIÀNG VĂN CHÍN	14/7/1986
11	LÝ VĂN DỪNG	17/5/1985
12	LÝ VĂN CỬ	13/12/1990
13	CHÂU THỊ PỊA	30/10/1972
14	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	27/6/1979
15	HOÀNG VĂN MẠO	08/7/1985
16	HOÀNG VĂN GIÁP	25/11/1989
17	NGUYỄN TIẾN VĂN	04/10/1965
18	HOÀNG THỊ ÍT	06/12/1960
19	BỀ VĂN LỰC	12/7/1979
20	NGUYỄN THỊ BÀNH	10/11/1973
21	LƯƠNG VĂN PHƯƠNG	28/9/1996
22	LƯƠNG VĂN NỘI	25/02/1982
23	LƯƠNG VĂN NGOẠT	10/10/1985
24	CHÂU VĂN CHÀI	18/7/1975
25	CHÂU VĂN LONG	20/11/1975
26	LẦY VĂN THỌ	05/8/1990
27	LẦY VĂN SỰ	22/12/1989
28	CHÂU VĂN THÀNH (B)	10/6/1968
29	CHÂU VĂN CÔNG	12/9/1987
30	LƯƠNG VĂN LÊ	03/7/1969

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
69	BỀ VĂN ĐỨC	09/01/1972
70	BỀ VĂN TUYÊN	07/9/1989
71	LƯU VĂN LỢI	18/8/1966
72	CHÂU THỊ TỰU	29/02/1976
73	BỀ VĂN GIANG	27/3/1983
74	HẬU THANH LIỆU	05/10/1979
75	HẬU THANH TUÂN	16/9/1982
76	HOÀNG VĂN CAO	03/4/1959
77	HOÀNG ĐÌNH TỬ	17/9/1974
78	CHÂU VĂN THÀNH (A)	05/10/1969
79	CHÂU NGỌC THÂN	20/9/1971
80	NÔNG QUỐC MINH	15/7/1976
81	NÔNG VĂN HIỆU	16/8/1990
82	CHÂU VĂN LUÂN	24/11/1996
83	CHÂU VĂN VƯƠNG (B)	02/12/1992
84	LƯƠNG VĂN QUỐC	13/02/1993
85	HOÀNG VĂN HUY	15/02/1997
86	HOÀNG VĂN BẢY	06/10/1984
87	GIÀNG VĂN PHÙNG	15/10/1992
88	HOÀNG VĂN THẮNG	09/09/1995
89	GIÀNG VĂN THÀNH	20/10/1991
90	TÔ VĂN KHÁNH	27/7/1967
91	BỀ VĂN HÀM	01/02/1991
92	LƯƠNG VĂN ĐẠI	19/5/1995
93	GIÀNG VĂN PAO	13/6/1996
94	GIÀNG SEO DỪNG	13/9/1995
95	HẬU THỊ LONG	17/11/1985
96	LƯƠNG VĂN TUYÊN	15/4/1997
97	CHÂU VĂN THÀNH	02/02/1994
98	NÔNG VĂN CANH	14/3/1977

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
31	LƯƠNG VĂN PHIA	15/10/1984
32	HOÀNG VĂN ĐỨC	15/10/1975
33	CHÂU VĂN PHÚ	10/8/1985
34	CHÂU VĂN AN	13/6/1997
35	CHÂU VĂN HÙNG	19/6/1986
36	CHÂU THỊ CHUYỀN	01/6/1983
37	HOÀNG THỊ ĐÀO	10/02/1957
38	NGUYỄN VĂN HOAN	07/10/1980
39	CHÂU VĂN TOÀN	19/8/1974
40	LƯƠNG VĂN TƯỚNG	06/10/1976
41	NGUYỄN VĂN HÈ	25/4/1945
42	CHÂU VĂN HANH	08/3/1972
43	CHÂU VĂN HUẤN	26/01/1984
44	HOÀNG VĂN MINH	01/01/1968
45	BẾ THANH QUÝ	30/11/1993
46	NÔNG VĂN TỈNH	01/11/1979
47	CHÂU VĂN ƠN	06/8/1991
48	CHÂU VĂN HẠNH	04/10/1990
49	NÔNG VĂN HỒI	13/6/1989
50	NÔNG THỊ LƯỜNG	12/02/1963
51	NÔNG VĂN LONG	10/6/1976
52	CHÂU THANH MINH	17/7/1970
53	CHÂU VĂN CHUNG	12/12/1985
54	LƯƠNG VĂN NHẠC	05/11/1962
55	LƯƠNG VĂN TẤN	07/01/1972
56	NÔNG THỊ HỢP	20/7/1984
57	QUAN THỊ THỤ	07/10/1970
58	NÔNG VĂN TÂN	08/6/1982
59	CHÂU VĂN TRƯỜNG	08/8/1976

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
99	HOÀNG THÊ NHIỆM	15/10/1976
100	CHÂU VĂN THẠCH	03/01/1976
101	CHÂU VĂN CHÁNH	20/4/1980
102	CHÂU VĂN CỖ	13/7/1982
103	HOÀNG THỊ TÌNH	05/9/1987
104	HOÀNG ĐỨC HÀNH	17/6/1981
105	HOÀNG SƠN HÀ	23/5/1954
106	HOÀNG ĐỨC TÍN	06/10/1975
107	CHÂU VĂN VƯƠNG (A)	20/6/1971
108	PHẠM DANH AN	03/12/1970
109	HOÀNG XUÂN TẠ	05/10/1967
110	NGUYỄN VĂN CÔNG	05/10/1981
111	HOÀNG THỊ THÊM	27/5/1991
112	HOÀNG VĂN THỪA	07/4/1976
113	HOÀNG THỊ YÊN	12/01/1963
114	HOÀNG VĂN ĐUỜNG	05/8/1991
115	HOÀNG VĂN QUANG	16/4/1986
116	HOÀNG VĂN HÀ	23/5/1990
117	HOÀNG VĂN THÚY	07/3/1984
118	HOÀNG VĂN TUYỀN	10/12/1978
119	HOÀNG VĂN TUYỀN	10/10/1984
120	HOÀNG QUỐC THÀNH	16/8/1979
121	HOÀNG VĂN DỪNG	20/01/1980
122	CHÂU VĂN QUY	10/10/1985
123	MỪNG THỊ CHUNG	20/6/1958
124	CHÂU VĂN HỘI	08/3/1965
125	HOÀNG VĂN ĐOÀN	08/4/1988
126	HOÀNG VĂN KIẾT	12/9/1999
127	HOÀNG VĂN THƯƠNG	06/8/1993

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
60	BÊ VĂN THÁI	04/3/1987
61	CHÂU THỊ THÔM	01/8/1972
62	BÊ VĂN THỨC	08/8/1976
63	CHÂU VĂN TÌNH	06/10/1979
64	BÊ VĂN BÌNH	07/7/1968
65	BÊ VĂN PHÚC	02/10/1979
66	CHÂU THỊ XUÂN	16/02/1957
67	BÊ VĂN CHÍNH	02/10/1974
68	BÊ VĂN MẠN	05/5/1964

STT	Họ tên chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh
128	BÊ THỊ DUY	06/9/1983
129	HOÀNG VĂN BỘ	18/10/1997
130	MỪNG THỊ LÂM	07/7/1991
131	MỪNG VĂN ĐỨC	20/8/1986
132	MỪNG VĂN HIỀN	25/02/1991
133	MỪNG VĂN PHƯƠNG	12/8/1987
134	MỪNG VĂN THẠCH	12/7/1989
135	MỪNG VĂN PAO	04/01/1964